TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-PT
Ngày 23-10-2018
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như

Các thẩm phán: Ông Nông Hà Nam

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Ma Thị Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc: *"Hôn nhân và gia đình",*

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Giáp Văn K - Sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện T, tỉnh B. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị B- Sinh 1978

Địa chỉ: Xóm B, thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người kháng cáo:* bị đơn Hoàng Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/3/2018 và quá trình tố tụng tại tòa, nguyên đơn anh Giáp Văn K trình bày:

Tôi kết hôn với chị Hoàng Thị B ngày 14/9/2002, hôn nhân tự nguyện trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, không tổ chức cưới, có kê khai đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Lúc đó tôi là bộ đội đồn Biên phòng C, huyện B, còn chị B ở nhà lao động tự do. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống chung chị B không chịu khó làm ăn, mải chơi và có quan hệ ngoại tình với người khác, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không xây dựng được. Chị B làm đơn kiện tôi đến đơn vị công tác làm ảnh hưởng đến công tác của tôi. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, cho đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

Bị đơn chị Hoàng Thị B xác nhận và trình bày: Về thời gian kết hôn như anh K trình bày là đúng, hôn nhân có sự tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở một bên gia đình tôi. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đã có 03 con chung. Thời gian từ năm 2013 đến năm 2014 vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K có quan hệ ngoại tình với người khác. Từ đầu năm 2017 đến nay, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại tòa anh K yêu cầu ly hôn tôi nhất trí.

Về con chung: Hai bên xác nhận có 03 con chung là:

- Giáp Thị Lan H - sinh ngày 28/9/2002

- Giáp Thị Phương T - sinh ngày 20/4/2006

- Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014

Khi ly hôn, anh K nhận nuôi dưỡng giáo dục cả 03 cháu, không yêu cầu chị B góp phí tổn nuôi con chung. Trường hợp chị B nhận nuôi con, để chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu thứ hai là Giáp Thị Phương T.

Chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Giáp Đăng T, không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận có 01 ngôi nhà cấp bốn diện tích 85m^2 dựng trên thửa đất số 134 tờ bản đồ 67 diện tích tổng thể là 215,2m^2 tại xóm B, thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Theo chứng thư thẩm định giá số 1805196/TĐG/VCA-CTTĐG của Công ty cổ phần và thẩm định giá Việt Nam chi nhánh Cao Bằng trị giá cả nhà và đất là 671.278.000đ. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, hai bên thống nhất gạt số tiền 271.278.000đ để anh K trả nợ vay cho gia đình và anh em bạn bè, số còn lại của chung vợ chồng là 400.000đ thống nhất giao cho anh K sử dụng, anh K có trách nhiệm thanh toán cho chị B ½ số tiền trên là 200.000.000đ.

Do hai bên không thỏa thuận được về việc nuôi con chung, nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện P tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã căn cứ:

Các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 36, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Giáp Văn K và chị Hoàng Thị B.

- Về con chung: Xử giao 03 con chung là Giáp Thị Lan H - sinh ngày 28/9/2002, Giáp Thị Phương T - sinh ngày 20/4/2006, Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 cho anh Giáp Văn K trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị B có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Không đặt ra việc góp phí tổn nuôi con chung vì anh K không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh K và chị B về tài sản chung như sau: Giao ngôi nhà diện tích sử dụng 85m^2 dựng trên thửa đất số 134 tờ bản đồ 67 diện tích tổng thể là 215,2m^2 tại xóm B, thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng cho anh Giáp Văn K sở hữu. Anh K có trách nhiệm thanh toán cho chị

Hoàng Thị B khoản tiền chênh lệch tài sản ½ của số tiền 400.000.000đ là 200.000.000đ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả thực hiện theo khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chi phí thẩm định giá: Anh K tự nhận thanh toán không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 bị đơn chị Hoàng Thị B có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Không nhất trí với bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P. Đề nghị cấp phúc thẩm bác bỏ đơn ly hôn của anh Giáp Văn K để vợ chồng trở lại đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Trong trường hợp cấp phúc thẩm vẫn xử ly hôn, chị yêu cầu được lấy nhà và đất để chị có nơi sinh sống, chị sẽ có trách nhiệm thanh toán phần còn lại là 200.000.000đ cho anh K. Về khoản vay làm nhà của bố mẹ chồng là 271.278.000đ là không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét khoản tiền này. Về con chung, nếu Tòa án cho anh K được ly hôn thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 còn hai cháu Giáp Thị Lan H và Giáp Thị Phương T đã hơn 10 tuổi nên có thể tự lo ăn học được nên nhất trí để anh K trực tiếp nuôi.

Tại văn bản làm việc ngày 20/9/2018 chị B có ý kiến rút một phần nội dung kháng cáo. Cụ thể nhất trí theo như bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân là thuận tình ly hôn, về tài sản và nợ chung, không yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét. Chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo là yêu cầu được nuôi cháu Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, không đặt ra vấn đề góp phí tổn nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm Anh Giáp Văn K trình bày: Không nhất trí với kháng cáo của chị B và đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy hiện nay anh K đã ra quân, không còn công tác trong lực lượng quân đội, thu nhập không ổn định, hơn nữa hiện nay anh K đang nuôi 2 cháu lớn và anh lại đi làm ăn xa, các con chủ yếu sống với ông bà nội tại quê nhà. Còn chị B hiện nay đang có thu nhập ổn định mỗi tháng từ 6 đến 7 triệu đồng từ công việc đóng gói Cà phê tại huyện P, bản thân chị B cũng có chỗ ở ổn định tại quê nhà, như vậy sẽ đảm bảo việc chăm sóc trực tiếp cũng như nuôi dạy cháu Giáp Đăng T.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị B xử giao con chung cháu Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, nghe kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xét xử ngày 24/7/2018, ngày 30/7/2018 bị đơn chị Hoàng Thị B làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo gửi trong hạn luật định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị B và các căn cứ kháng cáo: Ngày 30 tháng 7 năm 2018 bị đơn chị Hoàng Thị B có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P. Chị B kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho chị B được trực tiếp sở hữu ngôi nhà là tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại khoản nợ của bố mẹ của anh K.

Tuy nhiên tại văn bản làm việc ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, chị B có ý kiến xin rút một phần nội dung kháng cáo. Cụ thể nhất trí việc thuận tình ly hôn mà Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận, về tài sản và nợ

chung không yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét mà đồng ý theo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho chị B được quyền nuôi cháu Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, không đặt ra vấn đề góp phí tổn nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, chị B có ý kiến xin rút một phần nội dung kháng cáo, không yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về quan hệ hôn nhân, không yêu cầu xem xét về phần tài sản và nợ chung, xét thấy việc rút một phần nội dung kháng cáo của chị B là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với nội dung kháng cáo của chị B về việc yêu cầu được nuôi cháu Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, không đặt ra vấn đề góp phí tổn nuôi con chung. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá điều kiện thực tế và giao cho anh K trực tiếp nuôi cả 03 con chung là chưa phù hợp, không đảm bảo việc chăm sóc, phát triển toàn diện cho các cháu. Đối với hai cháu Giáp Thị Lan H - sinh ngày 28/9/2002 và cháu Giáp Thị Phương T - sinh ngày 20/4/2006. Tại bản tự khai của các cháu, các cháu đều tự nguyện xin được ở với bố, nên việc Tòa án xử giao cháu T, cháu H cho anh K trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, hơn nữa các cháu cũng đã có khả năng tự sinh hoạt và chăm sóc cho bản thân. Riêng đối với cháu Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 hiện đang còn nhỏ, tâm sinh lý chưa phát triển đầy đủ, việc cấp sơ thẩm giao cháu Giáp Đăng T - Sinh ngày 11/12/2014 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là chưa hợp lý, cần phải xem xét đến khía cạnh độ tuổi của trẻ. Việc giao cháu T cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét mọi mặt cả về tinh thần lẫn vật chất để cháu có đủ điều kiện phát triển toàn diện. Ngoài ra cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ, cần môi trường sống ổn định giúp trẻ phát triển tốt về mặt tâm lý, sức khỏe, thể chất...

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Hoàng Thị B cũng khẳng định bản thân có các điều kiện về kinh tế, có nơi ở ổn định, có khả năng chăm sóc dạy bảo con một cách đầy đủ. Hơn nữa anh K hiện nay đã xuất ngũ, đang bảo lưu sổ Bảo Hiểm xã hội, không có thu nhập ổn định, lại luôn phải đi làm ăn xa, các con chủ yếu ở với ông bà nội và anh K cũng đã trực tiếp nuôi dưỡng 2 con là cháu T và cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải để chị B trực tiếp nuôi

dưỡng, dạy bảo một cháu con chung cụ thể là cháu Giáp Đăng T. Kháng cáo này của chị Hoàng Thị B có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị B. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị B được chấp nhận nên chị B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2015; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị B.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Xử: Giao cháu Giáp Đăng T - sinh ngày 11/12/2014 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành; Không đặt ra vấn đề góp phí tổn nuôi con chung vì chị B không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Anh K và chị B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Các quyết định khác của án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Anh Giáp Văn K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ đi số tiền dự phí anh K đã nộp tại biên lai số AA/2011/01443 ngày 5/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P tỉnh Cao Bằng.

Chị Hoàng Thị B không phải chịu án phí phúc thẩm, xử hoàn trả cho chị B số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị B đã nộp tại biên lai số AA/2011/01480 ngày 08/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- CCTHADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như